

# Task specification

## 33.10, 33.15, 33.20, 33.30, 33.40

Lưu ý:

- Dùng **Bootstrap, JQuery**
- Đúng coding convention (chú ý **tiền tố phạm vi** trong tên biến và **“use strict”**)

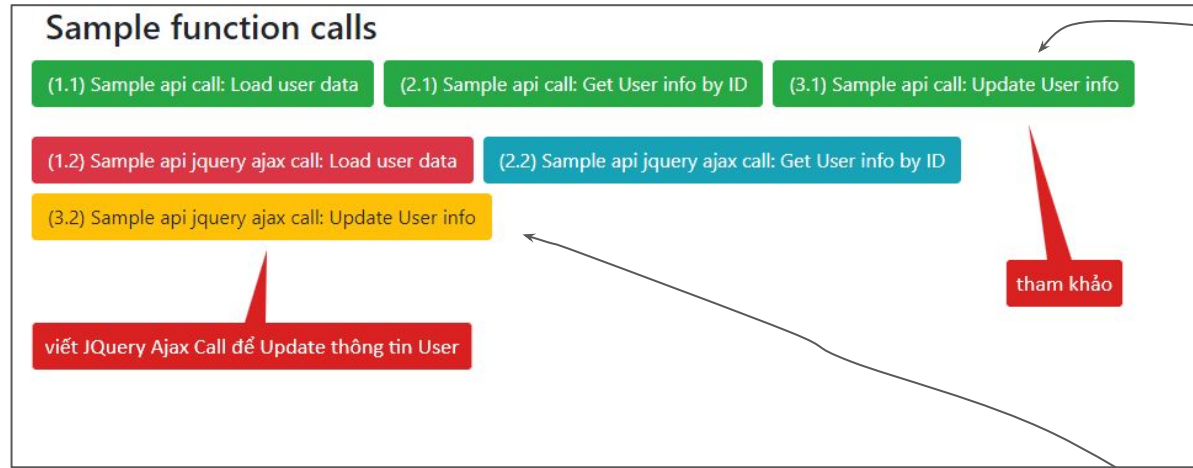
# S10: Làm việc theo nhóm (2 sv, hẳn hữu có thể 3 sv)

## Phạm vi làm việc nhóm: **Task 33.10**

- Lần lượt mỗi người làm vai **LÁI chính (người code)** ở 01 subTask;
- Người kia là vai **HOA TIÊU** giúp đỡ, định hướng: nhắc code, nhắc lỗi,...
- Khi hết subTask, sv vai chính sẽ **gửi code** (qua chat zoom) cho sinh viên còn lại, để **đổi vai**, và nhóm tiếp tục.
- Kết thúc bài cả hai cũng nộp bài riêng. Chú ý Test kết quả.

	LÁI CHÍNH (CODE CHÍNH)				HOA TIÊU
	Share màn hình	Code trực tiếp	Test lại phần mềm	Gọi cam (hoặc gọi thầy trực tiếp) nếu nhóm ko gỡ được	Góp ý, nhắc code đúng, nhắc lỗi khi code, định hướng, tìm kiếm
subTask1	SV1	SV1	SV1	SV1	SV2
subTask2	SV2	SV2	SV2	SV2	SV1

# Task 33.10 Chuyển sang Ajax call put api (s10)



Nút 3.1 đã có code gọi Update API theo phương án gọi restAPI thường.

Yêu cầu: chuyển sang code gọi update API Ajax rút gọn (ở nút 3.2)

```
135 //update user info
136 function callAjaxRestApiUpdate() {
137     "use strict";
138     var vUserId = "25";
139     //data to be sent
140     var vObjectRequestData = {
141         firstname: "Mike", //bạn có thể sửa các giá trị này để thử, và lại get lại data
142         lastname: "Donasky",
143         subject: "On business 200",
144         country: "USA"
145     };
146     // phải implement ajax put call tại đây
147 }
148
```

Sửa code tại đây

TDD ở các slide tiếp

# Task 33.10 Viết Ajax JQuery Call, dựa theo mẫu

## Task 33.10: Sample function calls

(1.1) Sample api call: Load user data

(2.1) Sample api call: Get User info by ID

(3.1) Sample api call: Update User info

(1.2) Sample api jquery ajax call: Load user data

(2.2) Sample api jquery ajax call: Get User info by ID

(3.2) Sample api jquery call: Update User info

Đã  
viết

Phải  
code

```
task33.10.jQuery.Ajax.Put.v3.5.html:130
Cap nhat thong tin thanh cong:
{"id":25,"firstname":"Mike","lastname":"Donasky","country":"USA","subject":"On
business_200","customerType":"Gold","registerStatus":"Accepted"}

task33.10.jQuery.Ajax.Put.v3.5.html:157
▶ {id: 25, firstname: 'Mike', lastname: 'Donasky', country: 'USA', subject: 'On
business 200', ...}

task33.10.jQuery.Ajax.Put.v3.5.html:158
▼ (7) [Array(2), Array(2), Array(2), Array(2), Array(2), Array(2), Array(2)] ⓘ
  ▶ 0: (2) ['id', 25]
  ▶ 1: (2) ['firstname', 'Mike']
  ▶ 2: (2) ['lastname', 'Donasky']
  ▶ 3: (2) ['country', 'USA']
  ▶ 4: (2) ['subject', 'On business 200']
  ▶ 5: (2) ['customerType', 'Gold']
  ▶ 6: (2) ['registerStatus', 'Accepted']
  length: 7
  ▶ [[Prototype]]: Array(0)
```

## Cấu trúc: PUT rest api json ajax call

```
$.ajax({  
  url: ... // url để update có ID database của object,  
  type: ...// kiểu rest API, ở đây là PUT,  
  contentType: ...//kiểu dữ liệu - thường là 'application/json',  
  data: ...//Json string, dữ liệu để update,  
  success: function(responseObject) { //function để xử lý response  
    ...//code Xử lý responseObject  
  },  
  error: function (ajaxContext) { // function để xử lý lỗi  
    ...// code xử lý lỗi  
  }  
});
```

## Task 33.10 Chuyển sang Ajax call put api (s10)

subTask	Yêu cầu	Môi trường
1	Gọi được về ajax thành công, ghi ra object response (xem gợi ý trang tiếp theo); Gọi phân tích được đến mức <b>key-values</b> của objects (gợi ý dùng <b>Object.entries(response)</b> );	console
2	Chuyển thành Callback function cho code gọn hơn	console

[Link tổng kết ajax restAPI call](#)

# Hướng dẫn subTask 1: Ajax call structure - sử dụng code xử lý tại chỗ

```
$.ajax({
  url: ... // url để update có ID database của object,
  type: ...// kiểu rest API, ở đây là PUT,
  contentType: ...//kiểu dữ liệu - thường là 'application/json',
  data: ...//Json string, dữ liệu để update,
  success: function(responseObject) { //function để xử lý respons
    ...//code Xử lý responseObject
  },
  error: function (ajaxContext) { // function để xử lý lỗi
    ...// code xử lý lỗi
  }
});
```

Code xử lý khi hoạt động tốt,  
Code Tại chỗ

Code xử lý, Khi có lỗi.  
Code tại chỗ.

```
135 //update user info, ajax call
136 function callAjaxRestApiUpdate() {
137   "use strict";
138   const cUrlUpdateInfo = "http://203.171.20.210:8080/devcamp-register-java-api/users/";
139   // 1. Đọc dữ liệu
140   var vUserId = "25";
141   //data to be sent
142   var vObjectRequestData = {
143     firstname: "Mike", //bạn có thể sửa các giá trị này để thử, và lại get lại data
144     lastname: "Donasky",
145     subject: "On business 200",
146     country: "USA"
147   };
148   //2 . Kiểm tra
149   //3. Gọi server phải implement ajax put call tại đây (gọi rest API by Ajax)
150   $.ajax({
151     url: cUrlUpdateInfo + vUserId,
152     type: 'PUT',
153     contentType: 'application/json',
154     data: JSON.stringify(vObjectRequestData), // chuyển object thành json string
155     success: function (responseObject) {
156       //4. xu ly hien thi (khi chay tot)
157       console.log(responseObject);
158       console.log( Object.entries(responseObject) );
159     },
160     error: function (ajaxContext) {
161       //4. xu ly hien thi khi co loi
162       alert(ajaxContext.responseText)
163     }
164   });
165 }
```

Cấu trúc Ajax call

PUT là restAPI cho sửa  
dữ liệu

Thành các đôi Key-Value



# Hướng dẫn subTask 2: Để có code gọn hơn, thay Code xử lý tại chỗ bằng Call Back function

## Xử lý tại chỗ

Đây là ví dụ cho `getAjaxUserDataById`  
**Bạn hãy làm tương tự cho bài này.**

(1) & (2) call back function kiểu không tên  
(anonymous)

## Xử lý với Callback function

Callback function (1) →

Callback function (2) →

```
105 // OUPUT: user data ở request responseObject
106 function getAjaxUserDataById() {
107     "use strict";
108     const vGET_USER_DATA_BY_ID_URL = "http://203.171.20.210:8080/devcamp-register-java-api/users/";
109     //1.READ DATA
110     var vUserId = "9";
111     //2. KIỂM TRA
112     //3. GOI REST API BY AJAX
113     $.ajax({
114         url: vGET_USER_DATA_BY_ID_URL + vUserId,
115         type: 'GET',
116         dataType: 'json', // added data type
117         success: getUserByIdResponseProcess, //1
118         error: getUserByIdErrorHandle //2
119     });
120 }
121 // call back: xử lý khi thành công
122 function getUserByIdResponseProcess(paramResponse) {
123     console.log(paramResponse);
124 }
125 // call back: xử lý khi có error
126 function getUserByIdErrorHandle(paramAjaxContext) { //xử lý lỗi
127     alert(paramAjaxContext.responseText)
128 }
```



## Gợi ý: viết mã nguồn Ajax Api Call cho Update user DATA

```
$.ajax({  
  url: url để update – tham khảo method update api call  
  type: 'PUT',  
  contentType: 'application/json',  
  data: dùng JSON.stringify để chuyển object thành JSON string  
  success: function(responseObject) {  
    //4. Xử lý hiển thị //res = responseObject  
    Hãy dùng Object.entries để phân tích responseObject  
  },  
  error: function (ajaxContext) { //xử lý lỗi  
    alert(ajaxContext.responseText)  
  }  
});
```

# Task 33.20 - Sửa người dùng (Update) 1 / 2

Ấn nút Sửa thì chuyển sang trang updateUser, kèm tham số **user id**

Danh sách người dùng đăng ký

Id	Firstname	Lastname	Country	Subject	Customer Type	Register Status	Action
4474	Test1	test	test	On business 2028	Standard	Denied	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xoá</a>
4475	Hoa	Nguyễn	Vietnam	học sinh	Standard	Accepted	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xoá</a>
4476	aaa	aaa	viet nam	warwick	Gold	Accepted	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xoá</a>
4478	sdafdsf	sdafdasfdsafafs	viet nam	wtf	Premium	Accepted	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xoá</a>
4482	Lan3	Lan2	VN1	on business 2001	Gold	Denied	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xoá</a>
4487	dfasdas	asdas	asdasd	asdasd	Standard	Accepted	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xoá</a>
4503	asdas	asdasd	asdasd	asdasdasd	Gold	Accepted	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xoá</a>
4504	Thanh	Sang	USA	123123	Standard	Accepted	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xoá</a>
4505	Harry	sss	USA	Math	Premium	Accepted	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xoá</a>

Sử dụng code 02 bài 32.50, 32.55 (hôm qua) để làm tiếp

Thêm một nút Update user

## Chi tiết User

First name

Tran The

Last name

Hien

Subject

Student

Country

Việt Nam

Customer Type

Standard

▼

Update user

Quay lại

## Task 33.20 TDD - Sửa người dùng (Update) 2 / 2

	Yêu cầu	Môi trường
1	<p>Sử dụng tiếp bài <b>32.50, 32.55 (hôm qua)</b> để làm tiếp (<a href="#">Link task 32.50</a> và <a href="#">link task 32.55</a>)</p> <p>Từ form Danh sách users (32.50), khi ấn nút <b>Sửa</b>, gọi được trang updateUser.html và load dữ liệu user lên form (32.55)</p> <p>Ở form updateUser, thêm một nút <b>Update user</b></p>	web
2	<p><b>Ấn nút Update user</b>, thu thập dữ liệu trên form, validate data</p> <p><b>Chú ý:</b> tách thành 04 bước xử lý sự kiện có gọi server</p>	console
3	<p>Gọi được <b>ajax put api</b> để update user(chú ý validate data);</p> <p>Alert thông báo đã cập nhật thành công hay không dựa vào response trả về!</p>	console
4	<p>Khi người dùng ấn OK trên cửa sổ thông báo Alert, quay lại form ban đầu (Danh sách người dùng đăng ký) để kiểm tra</p>	Web



## Task 33.30 TDD - Dùng Post API Thêm user (Insert) 1 / 3

Đối tượng: user

**Thuộc tính (property)**

firstname: string

lastname: string

subject: string

country: string

customerType: string

**Phương thức (method):** không có

Yêu cầu: Viết mã nguồn cho nút Thêm mới

**Yêu cầu kỹ thuật:**

\* Phải đúng flow 04 bước: đọc, validate, gọi server(api), display(hiển thị vào console log);

(Tách thành 4 hàm riêng biệt:

- + Hàm đọc
- + Hàm validate
- + Hàm gọi server(api)
- + Hàm hiển thị(display)
- + Object (đối tượng) dùng trong các bước (đọc, validate, gọi api)

# Task 33.30 TDD - Dùng Post API Thêm user (Insert) 2 / 3

Thêm user

Danh sách người dùng đăng ký

Id	Firstname	Lastname	Country	Subject	Customer Type	Register Status	Action
1	Tran The	Hien	Việt Nam	Student	Standard	Accepted	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xóa</a>
24	Khanh	Dao	Vietnam	Hello World	Standard	Standard	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xóa</a>
25	Phong	Dao	VN	On DevCamp	Gold	Accepted	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xóa</a>
29	Toàn	Toàn	USA	On business 2005	Standard	Open	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xóa</a>
30	Anh	Michael	USA	D.C2	Gold	Open	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xóa</a>
31	Elon	Musk	VN	USA	Gold	Accepted	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xóa</a>
32	zo	zo	USA	Hello devcamp	Standard	Open	<a href="#">Sửa</a> <a href="#">Xóa</a>

Khi ấn nút Thêm user, chuyển sang trang mới `insertUser.html`

## Thêm User

First name

Last name

Subject

Country

Customer Type

Standard



Quay lại

Thêm mới

# Task 33.30 TDD - Dùng Post API Thêm user (Insert) 3 / 3

	Yêu cầu	Môi trường
1	Làm 1 form (trang web) insertUser.html (thêm user) như ảnh mô tả. Tại Form danh sách người dùng ( <b>32.50</b> <a href="#">Link task 32.50</a> ) tạo nút “ <b>Thêm user</b> ”, khi ấn nút Thêm User thì gọi sang trang insertUser này	web
2	<b>Ấn nút Thêm mới</b> , thu thập dữ liệu trên form, validate data  <b>Chú ý:</b> tách thành 04 bước xử lý sự kiện có gọi server	console
3	Gọi được <b>ajax post api</b> để thêm user Alert thông báo đã thêm user thành công hay không dựa vào response trả về; và ghi response trả về ra console	console
4	Khi người dùng ấn OK trên cửa sổ thông báo Alert, quay lại form ban đầu (Danh sách người dùng đăng ký) để kiểm tra	Web

**Thêm User**

First name

Last name

Subject

Country

Customer Type

Standard

▼

Quay lại

Thêm mới



Phiên bản PIE

(SẼ CÓ PIE CHO 01 SUBTAS

## Task 33.40 - Xóa người dùng (Delete)

subTask	Yêu cầu	Môi trường
1	<p>Từ form danh sách người dùng (<b>32.50</b> <a href="#">Link task 32.50</a>), khi ấn nút Xóa, xác nhận lại (confirm) xem có chắc chắn muốn xóa không?</p> <p>Gợi ý: sử dụng hàm <b>confirm javascript</b> (hãy search google)</p>	web
2	Khi người dùng ấn OK (confirm), lấy được <b>id</b> của user tương ứng, ghi ra console	console
3	(tiếp) khi người dùng ấn OK, gọi được <b>ajax delete api</b> để xóa user Alert thông báo đã xóa user thành công hay không dựa vào response trả về!	console
4	Khi người dùng ấn OK trên cửa sổ thông báo Alert, tải lại (re-load) danh sách người dùng đăng ký để kiểm tra	Web